



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ



SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG TRỊ

BÀI THAM LUẬN

XÂY DỰNG NỀN Y TẾ SỐ HIỆN ĐẠI, LẤY DỮ LIỆU LÀM NỀN TẢNG QUẢN TRỊ VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Quảng Trị, tháng 10 năm 2026



01

VỀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG DỮ LIỆU Y TẾ SỐ

» Thứ nhất, về bệnh án điện tử và dữ liệu sức khỏe người dân

1 BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ TẠI CÁC BỆNH VIỆN



29/29

bệnh viện triển khai
bệnh án điện tử

ĐẠT 100%



24/29

bệnh viện sử dụng
hoàn toàn bệnh án điện tử

ĐẠT 82,8%

2 TIẾP NHẬN NGƯỜI BỆNH BHYT BẰNG CCCD GẮN CHIP VÀ VNeID



100%

cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
tiếp nhận người bệnh BHYT
bằng CCCD gắn chip và VNeID



Kết nối
Bảo hiểm xã hội



Liên thông
đơn thuốc điện tử,
giấy khám sức khỏe
lái xe, giấy chứng sinh



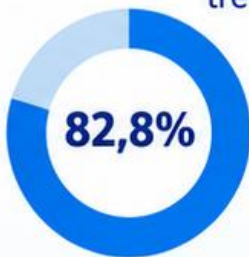
và dữ liệu
chuyên ngành khác

3 SỐ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ TRÊN ỨNG DỤNG VNeID



705.680

người có Số sức khỏe điện tử
trên VNeID



Đạt **82,8%**
số người đủ điều kiện

Vượt **2,8 điểm phần trăm**
so với chỉ tiêu năm 2026

4 CẬP NHẬT DỮ LIỆU KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ, SÀNG LỌC



251.748

hồ sơ khám sức khỏe định kỳ,
khám sàng lọc đã cập nhật
lên Cổng dữ liệu khám sức khỏe
của Bộ Y tế



Trên tổng số
1.045.571
người dân được khám



Đạt tỷ lệ
24,08%

02

KẾT QUẢ LÀM SẠCH, CHUẨN HÓA 12 CƠ SỞ DỮ LIỆU



Ngành Y tế đang quản trị

27 cơ sở dữ liệu



Triển khai chiến dịch

90 ngày

làm sạch, làm giàu,
chuẩn hóa 12 cơ sở dữ liệu
chuyên ngành



Phân công đầu mối theo lĩnh vực;
các đơn vị đối chiếu, xác minh,
xử lý dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp
và cập nhật tại nguồn.



Kết quả đến ngày

03/10/2026

STT	Cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin	Đã cập nhật, chuẩn hóa/tổng số	Tỷ lệ
1	Cơ sở trợ giúp xã hội	9/9 cơ sở	100%
2	Người làm công tác xã hội	92/92 người	100%
3	Nhân lực y tế	4.771/4.774 người	99,94%
4	Sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản	31.684/33.029 đối tượng	95,93%
5	Môi trường cơ sở y tế	104/110 cơ sở	94,55%
6	Y tế dự phòng, HIV/AIDS	519/582 hồ sơ	89,18%
7	Tiêm chủng quốc gia	719.055/823.353 đối tượng	87,33%
8	Quản lý trẻ em	376.312/446.155 trẻ em	84,35%
9	Người khuyết tật	34.480/50.091 người	68,83%
10.1	Khám bệnh, chữa bệnh – dữ liệu cơ sở	633/930 cơ sở	68,06%
10.2	Khám bệnh, chữa bệnh – người hành nghề	5.269/6.612 cá nhân	79,69%
11	Đối tượng trợ giúp xã hội	80.921/119.106 đối tượng	67,94%
12	An toàn thực phẩm	300/872 cơ sở	34,40%



02 cơ sở dữ liệu
hoàn thành cập nhật
100%



**Tiến độ giữa các lĩnh vực
chưa đồng đều**

Khối lượng còn lại lớn ở dữ liệu tiêm chủng,
trẻ em, người khuyết tật và đối tượng trợ giúp xã hội;
an toàn thực phẩm có tỷ lệ cập nhật thấp nhất.



**Cần tiếp tục kiểm tra,
đối soát và đánh giá
khả năng sử dụng**

Số hồ sơ đã cập nhật chưa đồng nghĩa
với số hồ sơ đã được xác nhận sạch.

03

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1

CUNG CẤP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN CÁC HỆ THỐNG

153/156

thủ tục hành chính được
cung cấp trên các hệ thống
giải quyết thủ tục hành chính

Đạt

98,08%

2

CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

70/70

thủ tục đủ điều kiện
được cung cấp dịch vụ công
trực tuyến toàn trình

Đạt

100%

Dịch vụ công
trực tuyến
toàn trìnhHồ sơ, kết quả
giải quyết
dạng điện tửSử dụng
chữ ký sốThuận tiện
cho người dân,
minh bạch, nhanh chóng

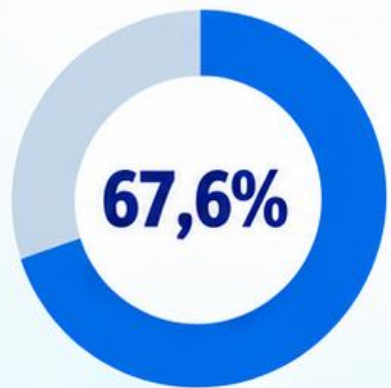
04

KẾT QUẢ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

1

PHÊ DUYỆT CẤP ĐỘ
AN TOÀN THÔNG TIN

23/34

hệ thống thông tin
đã được phê duyệt
cấp độ an toàn thông tin

Đạt

67,6%

2

TẬP HUẤN AN NINH MẠNG
CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

36/36

đơn vị tham gia
tập huấn an ninh mạng

4.931/4.946

công chức, viên chức
đã tham gia tập huấn

Đạt

99,7%

Nâng cao
mức độ an toàn
hệ thống thông tinĐảm bảo an toàn
dữ liệu y tếDuy trì kết nối,
chia sẻ dữ liệu an toànPhục vụ
quản lý, điều hành
và cung cấp dịch vụ y tế

05

KHO DỮ LIỆU NGÀNH Y TẾ

Sở Y tế đang thực hiện công việc

chuẩn bị đầu tư

Kho dữ liệu ngành Y tế,
Hệ thống điều phối thông tin y tế.

Đây là các nhiệm vụ tạo điều kiện
kết nối, khai thác dữ liệu toàn ngành
trong giai đoạn tiếp theo.



Tạo nền tảng
kết nối, chia sẻ dữ liệu
toàn ngành



Hỗ trợ điều phối
thông tin y tế
liên thông, thống nhất



Nâng cao hiệu quả
quản lý, điều hành
dựa trên dữ liệu



Tăng cường chất lượng
dịch vụ y tế, phục vụ
người dân

KHÓ KHĂN VÀ VƯỚNG MẮC

01 VỀ DỮ LIỆU



- Thông tin còn **phân tán, thiếu định danh, chưa thống nhất** danh mục.
- **Bảo trợ xã hội – trẻ em:** khó xác minh, đối soát.
- **Khám bệnh, chữa bệnh:** cơ sở tư nhân chưa chủ động cập nhật.
- **Dự phòng:** hồ sơ tiêm chủng trùng, nghi trùng; dữ liệu HIV/AIDS chưa đồng bộ.
- **An toàn thực phẩm: 572/872** cơ sở thiếu thông tin đăng ký kinh doanh, hệ thống dùng chung chưa vận hành.

02 VỀ NHÂN LỰC VÀ PHỐI HỢP



- Một số bệnh viện **thiếu cán bộ CNTT.**
- Cán bộ cấp xã, trạm y tế chủ yếu **kiêm nhiệm.**
- Xác minh hồ sơ phải thực hiện **thủ công, phối hợp phản hồi còn chậm,** ảnh hưởng tiến độ cập nhật.

03 VỀ HẠ TẦNG VÀ HỆ THỐNG



- Thiết bị, đường truyền và biện pháp an toàn thông tin **chưa đồng bộ.**
- Một số **phần mềm lỗi, quá tải** hoặc chưa hỗ trợ kết nối.
- **Nguồn lực đầu tư và kinh phí duy trì** còn hạn chế.

04 VỀ SỐ HÓA TÀI LIỆU QUẢN LÝ



- Việc kiểm kê, số hóa, lập danh mục và chuẩn hóa thông tin tài liệu **chưa đồng bộ.**
- Hồ sơ **bàn giao sau sắp xếp** còn thiếu, gây khó khăn cho tra cứu và tái sử dụng.
- Dữ liệu dân số, quản trị công cần tiếp tục được đánh giá về **chất lượng và khả năng kết nối.**

07

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN (1/2)

01

XÂY DỰNG VÀ DUY TRÌ DỮ LIỆU TẠI NGUỒN



Kiểm kê, xác định dữ liệu gốc, đơn vị tạo lập và trách nhiệm xác nhận.



Tiếp tục xử lý hồ sơ tồn đọng, mở rộng chuẩn hóa dữ liệu toàn ngành.



Duy trì cập nhật thường xuyên, kiểm tra lỗi và sửa sai tại nguồn.

02

HOÀN THIÊN BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ, PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN THÔNG MINH



Hoàn thiện tại **05 bệnh viện** còn lại và triển khai tại **77 trạm y tế xã, phường** (bao gồm Trung tâm Y tế Quân dân Y Cồn Cỏ), không sử dụng bệnh án giấy **từ 01/01/2027**.



Thí điểm bệnh viện thông minh tại **03 bệnh viện**, gắn liên thông dữ liệu với cải tiến quy trình, điều phối người bệnh và quản trị nguồn lực.



Đánh giá kết quả để nhân rộng, tái sử dụng giải pháp phù hợp trên toàn tỉnh.

03

TỔ CHỨC KẾT NỐI VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH



Hoàn thiện phạm vi, **kiến trúc Kho dữ liệu và Hệ thống điều phối;** phân định dữ liệu lưu trữ, xử lý tại tỉnh và dữ liệu khai thác từ hệ thống của Bộ Y tế, nền tảng dùng chung của tỉnh.



Ưu tiên các chỉ tiêu: khám bệnh, chữa bệnh, tình hình bệnh tật, tiêm chủng, dân số, bảo trợ xã hội, an toàn thực phẩm và sử dụng nguồn lực.



04

LẤY TRẢI NGHIỆM VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM THƯỚC ĐO



- ✓ Thời gian chờ khám
- ✓ Kết quả trực tuyến
- ✓ Thủ tục thuận tiện
- ✓ Sự hài lòng



Đo thời gian chờ khám, tỷ lệ phải khai lại thông tin, mức độ thuận tiện khi tiếp cận kết quả và sự hài lòng theo từng khâu phục vụ.



Theo dõi thời gian hoàn thiện hồ sơ, thao tác nhập trùng và tổng hợp báo cáo của nhân viên y tế.



Đo hiện trạng để giao mục tiêu cải thiện; sử dụng phản hồi làm căn cứ điều chỉnh quy trình và phần mềm.

05

SỐ HÓA TÀI LIỆU GẮN VỚI TÁI SỬ DỤNG



Ưu tiên hồ sơ có nhu cầu khai thác thường xuyên, tài liệu bàn giao và hồ sơ thủ tục hành chính.



Gắn số hóa với lập danh mục, chuẩn hóa thông tin, kiểm tra chất lượng và phân quyền.



Kết quả số hóa phải phục vụ tra cứu, bàn giao và giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin.

06

BẢO ĐẢM AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ NĂNG LỰC VẬN HÀNH



KIỂM SOÁT TÀI KHOẢN

PHÂN QUYỀN

GHI NHẬT KÝ

SAO LƯU

ỨNG PHÓ SỰ CỐ



Hoàn thiện hồ sơ cấp độ và triển khai các biện pháp thực tế; kiểm soát tài khoản, phân quyền, ghi nhật ký, sao lưu, kiểm tra phục hồi và ứng phó sự cố.



Đào tạo theo vị trí công việc, bố trí đầu mối hỗ trợ tuyến cơ sở.



Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị quản lý và nhà cung cấp dịch vụ.

08

KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

01

Đề nghị Bộ Y tế



- **Hoàn thiện** hệ thống dùng chung, chuẩn dữ liệu, danh mục, mã định danh và phương thức kết nối.
- **Khắc phục lỗi** phần mềm, hỗ trợ đối soát dữ liệu.
- **Sớm hướng dẫn** mô hình Kho dữ liệu y tế tại địa phương.

02

Đề nghị UBND tỉnh



- **Quan tâm nguồn lực** cho hạ tầng, an toàn thông tin, số hóa tài liệu, đào tạo và duy trì vận hành.
- **Hỗ trợ thí điểm** bệnh viện thông minh.
- **Đánh giá kết quả** để nhân rộng trên toàn tỉnh.

03

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan



- **Sở Khoa học và Công nghệ:** hướng dẫn kiến trúc, chuẩn kết nối và khai thác nền tảng dùng chung.
- **Công an tỉnh:** phối hợp xác minh, đối soát thông tin định danh và bảo đảm an ninh mạng.
- **Các cơ quan liên quan:** phối hợp cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo chức năng.

04

Đề nghị UBND cấp xã



- **Bảo đảm điều kiện** để trạm y tế triển khai bệnh án điện tử (máy tính, thiết bị, đường truyền, kinh phí thuê phần mềm).
- Chỉ đạo trạm y tế **cập nhật dữ liệu** và phối hợp **xử lý hồ sơ tồn đọng**.



**SỞ Y TẾ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

VÌ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

KẾT LUẬN



**LẤY NGƯỜI DÂN
LÀM TRUNG TÂM**



**LẤY DỮ LIỆU
LÀM NỀN TẢNG**



**LẤY HIỆU QUẢ
LÀM THƯỚC ĐO**

